

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10

Năm học 2023-2024

TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	Lương Phương	Như	x	Kinh	28/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	37.20	40.0	1.00	78.20	
2	Huỳnh Như	Quỳnh	x	Kinh	02/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	37.10	40.0	1.00	78.10	
3	Nguyễn Trịnh Gia	Hân	x	Kinh	02/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	37.10	40.0	1.00	78.10	
4	Nguyễn Thị Hải	Đặng	x	Kinh	16/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	36.80	40.0	1.00	77.80	
5	Nguyễn Trà Tú	Minh	x	Kinh	03/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	36.60	40.0	1.00	77.60	
6	Châu Thị Sang	Sang	x	Kinh	09/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	37.50	40.0		77.50	
7	Cao Vĩnh	Thịnh		Kinh	03/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	36.20	40.0	1.00	77.20	
8	Nguyễn Gia	Bảo	x	Kinh	05/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	37.20	40.0		77.20	
9	Huỳnh Thị Minh	Thư	x	Kinh	23/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	36.10	40.0	1.00	77.10	
10	Trần Quốc	Tiến		Kinh	20/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	36.00	40.0	1.00	77.00	
11	Trịnh Thành	Đạt		Kinh	15/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	35.60	40.0	1.00	76.60	
12	Trần Thảo	Vy	x	Kinh	17/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	35.30	40.0	1.00	76.30	
13	Lê Đình	Quý		Kinh	11/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	35.10	40.0	1.00	76.10	
14	Quách Vũ	Tính		Kinh	14/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	36.00	40.0		76.00	
15	Võ Triệu	Vy	x	Kinh	24/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	36.00	40.0		76.00	
16	Trần Vỹ	Tường		Kinh	26/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	34.90	40.0	1.00	75.90	
17	Nguyễn Huỳnh	Thư	x	Kinh	05/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	34.90	40.0	1.00	75.90	
18	Nguyễn Thị Yến	Linh	x	Kinh	21/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	34.90	40.0	1.00	75.90	
19	Nguyễn Dư Phú	Quý		Kinh	14/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	34.90	40.0	1.00	75.90	
20	Huỳnh Quang	Huy		Kinh	06/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	34.80	40.0	1.00	75.80	
21	Nguyễn Ngọc	Tiền	x	Kinh	03/04/2008	Thới Bình, Cà Mau	Khánh Thới	Thới Bình	35.80	40.0		75.80	
22	Huỳnh Thảo	My	x	Kinh	14/01/2008	Ngọc Hiển, U Minh	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	34.60	40.0	1.00	75.60	
23	Trịnh Nhã	Trần	x	Kinh	21/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	34.00	40.0	1.00	75.00	
24	Trịnh Thuý	Trúc	x	Kinh	08/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	34.00	40.0	1.00	75.00	
25	Nguyễn Lê Nhật	Duy		Kinh	21/12/2007	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	35.00	40.0		75.00	
26	Cao Thế	Hiên		Kinh	09/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	33.90	40.0	1.00	74.90	
27	Đoàn Duy	Khang		Kinh	05/02/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	34.80	40.0		74.80	
28	Nguyễn Hồng	Lên	x	Kinh	23/07/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	34.60	40.0		74.60	
29	Trà Phương	Nhã	x	Kinh	14/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	34.50	39.0	1.00	74.50	
30	Võ Thị Ngọc	Thanh	x	Kinh	29/12/2008	Châu Thành, An Giang	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	34.50	40.0		74.50	
31	Bùi Diễm	Hằng	x	Kinh	22/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	34.50	40.0		74.50	
32	Trịnh Như	Huỳnh	x	Kinh	03/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	34.40	40.0		74.40	

TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
33	Lê Trúc	Anh	x	Kinh	02/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	34.30	40.0		74.30	
34	Phạm Thị Tổ	Huỳnh	x	Kinh	11/04/2008	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	34.30	40.0		74.30	
35	Huỳnh Quốc Gia	Phú		Kinh	13/12/2007	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	33.20	40.0	1.00	74.20	
36	Lâm Vĩ	Khang		Kinh	20/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	34.20	40.0		74.20	
37	Nguyễn Ánh	Dương	x	Kinh	10/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	34.10	40.0		74.10	
38	Trần Anh	Duy		Kinh	26/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	33.90	40.0		73.90	
39	Huỳnh Tấn	Đạt		Kinh	16/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	33.60	40.0		73.60	
40	Ngô Mỹ	Tâm	x	Kinh	02/04/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	33.60	40.0		73.60	
41	Nguyễn Thị Huyền	Cơ	x	Kinh	19/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	33.50	40.0		73.50	
42	Phạm Trung	Hiếu		Kinh	18/06/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	33.40	40.0		73.40	
43	Bùi Cẩm	Nhung	x	Kinh	16/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	33.40	40.0		73.40	
44	Phạm Hải	Đặng		Kinh	19/01/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	33.40	40.0		73.40	
45	Hồng Huyền Anh	Thư	x	Kinh	10/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	33.30	39.0	1.00	73.30	
46	Đào Quốc	Linh		Kinh	30/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	33.10	40.0		73.10	
47	Trịnh Quỳnh	Anh	x	Kinh	27/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	33.10	40.0		73.10	
48	Võ Việt	Anh		Kinh	25/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	33.00	40.0		73.00	
49	Lê Tú	Vi	x	Kinh	13/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.80	39.0	1.00	72.80	
50	Võ Thị Mỹ	Yên	x	Kinh	14/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	33.80	39.0		72.80	
51	Đặng Minh	Uyên	x	Kinh	08/01/2008	Hoà Bình, Bạc Liêu	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.70	39.0	1.00	72.70	
52	Lê Tường	Vy	x	Kinh	22/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	32.60	40.0		72.60	
53	Lê Hoàng	Huy		Kinh	21/04/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	32.60	39.0	1.00	72.60	
54	Nguyễn Huỳnh	Nguyễn		Kinh	24/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.50	39.0	1.00	72.50	
55	Trương Gia	Huy		Kinh	02/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.40	39.0	1.00	72.40	
56	Lê Thị Yến	Nhi	x	Kinh	25/07/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	32.40	39.0	1.00	72.40	
57	Hồ Tấn	Đại		Kinh	20/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.30	39.0	1.00	72.30	
58	Phạm Thảo	Ngọc	x	Kinh	26/07/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	33.10	39.0		72.10	
59	Phan Khánh	Trâm	x	Kinh	17/04/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	33.10	38.0	1.00	72.10	
60	Trần Diễm	Hằng	x	Kinh	05/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.00	39.0	1.00	72.00	
61	Lâm Tâm	Anh	x	Kinh	01/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	32.90	39.0		71.90	
62	Huỳnh Mỹ	Dung	x	Kinh	19/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.80	38.0	1.00	71.80	
63	Vũ Ái	Vy	x	Kinh	17/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	32.80	39.0		71.80	
64	Trần Mỹ	Kim	x	Kinh	24/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.70	38.0	1.00	71.70	
65	Ngô Huế	Trần	x	Kinh	05/02/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	32.70	39.0		71.70	
66	Trịnh Yến	Oanh	x	Kinh	20/07/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	32.70	39.0		71.70	
67	Lê Diễm	My	x	Kinh	08/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	33.60	37.0	1.00	71.60	
68	Huỳnh Chí	Nguyễn		Kinh	23/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	32.60	38.0	1.00	71.60	

TRƯỜNG KH

TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
69	Nguyễn Ngọc	Hân	x	Kinh	22/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	32.50	39.0		71.50	
70	Phạm Đồng	Nhất		Kinh	14/06/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	32.50	39.0		71.50	
71	Lâm Trọng	Phú		Kinh	10/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	32.50	39.0		71.50	
72	Huỳnh Kiều	Hoa	x	Kinh	25/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	33.30	38.0		71.30	
73	Tô Nhật	Hào		Kinh	20/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.20	38.0	1.00	71.20	
74	Hồ Ái	Nhân	x	Kinh	22/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.20	38.0	1.00	71.20	
75	Võ Phụng	Quỳnh	x	Kinh	23/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	32.20	39.0		71.20	
76	Nguyễn Thuý	Ái	x	Kinh	14/08/2008	Thới Bình, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	32.00	39.0		71.00	
77	Trịnh Thuý	Huỳnh	x	Kinh	07/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.90	38.0	1.00	70.90	
78	Trần Đăng	Khôi		Kinh	21/09/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	31.90	39.0		70.90	
79	Huỳnh Nhật	Duy		Kinh	17/02/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	31.90	39.0		70.90	
80	Huỳnh Diễm	Quỳnh	x	Kinh	16/06/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	31.70	39.0		70.70	
81	Nguyễn Duy	Khang		Kinh	09/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.40	38.0	1.00	70.40	
82	Phan Khả	Vân	x	Kinh	21/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	32.40	37.0	1.00	70.40	
83	Dương Thị Thanh	Trúc	x	Kinh	29/07/2008	U Minh, Cà Mau	Tân Lợi	Thới Bình	32.40	38.0		70.40	
84	Nguyễn Chí	Tâm		Kinh	01/04/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	32.30	38.0		70.30	
85	Nguyễn Duy	Khang		Kinh	04/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	32.10	38.0		70.10	
86	Phạm Hoa	Mơ	x	Kinh	27/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	32.10	38.0		70.10	
87	Trần Gia	Khiêm		Kinh	22/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	30.90	38.0	1.00	69.90	
88	Nguyễn Cẩm	Tú	x	Kinh	16/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	31.90	38.0		69.90	
89	Ngô Lệ	Quyên	x	Kinh	30/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	31.80	37.0	1.00	69.80	
90	Võ Quốc	Ngữ		Kinh	17/02/2008	Thới Bình, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.70	37.0	1.00	69.70	
91	Phạm Gia	Hân	x	Kinh	30/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.60	37.0	1.00	69.60	
92	Nguyễn Gia	Hân	x	Kinh	01/07/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.50	37.0	1.00	69.50	
93	Võ Bích	Tuyền	x	Kinh	19/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	31.50	38.0		69.50	
94	Quách Thị Khả	Vy	x	Kinh	25/08/2008	TP Cà Mau, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	31.50	38.0		69.50	
95	Lê Như	Lel	x	Kinh	10/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	32.20	37.0		69.20	
96	Trần Ngọc	Du	x	Kinh	22/01/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	31.20	38.0		69.20	
97	Danh Thị Mỹ	Duyên	x	Khome	01/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.10	37.0	1.00	69.10	
98	Kiều Thị Khánh	Băng	x	Kinh	06/11/2008	Ấn Thi, Hưng Yên	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.10	37.0	1.00	69.10	
99	Nguyễn Bảo	Quốc		Kinh	03/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.10	37.0	1.00	69.10	
100	Đỗ Việt	Trung		Kinh	13/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.00	37.0	1.00	69.00	
101	Nguyễn Nguyên	Phát		Kinh	19/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.90	36.0	1.00	68.90	
102	Huỳnh Bảo	Ngọc	x	Kinh	11/09/2007	Trần Văn Thời, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	31.90	36.0	1.00	68.90	
103	Lâm Thảo	Trần	x	Kinh	13/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	31.80	37.0		68.80	
104	Nguyễn Quốc	Huy		Kinh	03/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	31.80	37.0		68.80	

ĐẠO
 ĐỨC
 HỌC PH
 NH

TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
105	Lâm Ngọc	Chăm	x	Kinh	25/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	31.70	37.0		68.70	
106	Danh Tiểu	Kỳ	x	Khome	09/02/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	31.30	36.0	1.00	68.30	
107	Lê Cẩm	Tú	x	Kinh	29/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	31.20	36.0	1.00	68.20	
108	Diệp Yến	Nhi	x	Kinh	09/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	31.20	37.0		68.20	
109	Trần Huỳnh Trường	Duy		Kinh	15/01/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	31.20	37.0		68.20	
110	Bùi Kim	Ngân	x	Kinh	06/06/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	31.00	37.0		68.00	
111	Lâm	Minh		Kinh	01/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	30.90	37.0		67.90	
112	Nguyễn Mỹ	Tâm	x	Kinh	14/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	29.90	37.0	1.00	67.90	
113	Phan Tấn	Đạt		Kinh	01/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	30.60	36.0	1.00	67.60	
114	Nguyễn Phúc	Hậu		Kinh	08/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	30.60	36.0	1.00	67.60	
115	Võ Quốc	Vương		Kinh	26/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	30.60	37.0		67.60	
116	Huỳnh Hồng	Lụa	x	Kinh	11/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	30.60	36.0	1.00	67.60	
117	Nguyễn Tuấn	Kiệt		Kinh	26/01/2007	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	30.50	36.0	1.00	67.50	
118	Châu Kim	Ý	x	Kinh	23/09/2007	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	30.40	36.0	1.00	67.40	
119	Dương Phú	Trọng		Kinh	15/01/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	31.40	36.0		67.40	
120	Dương Gia	Hân	x	Kinh	24/10/2008	Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	30.10	37.0		67.10	
121	Võ Phúc	Thiện		Kinh	20/02/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	30.90	36.0		66.90	
122	Huỳnh Nhật	Thanh		Kinh	14/05/2008	TP Cà Mau, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	29.90	37.0		66.90	
123	Thái Văn	Tiến		Kinh	09/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	29.80	36.0	1.00	66.80	
124	Phạm Hồng	Ái	x	Kinh	18/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	29.80	36.0	1.00	66.80	
125	Huỳnh Kim	Ngân	x	Kinh	16/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Thái Bình	TT U Minh	29.80	36.0	1.00	66.80	
126	Nguyễn Như	Quỳnh	x	Kinh	25/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	29.70	36.0	1.00	66.70	
127	Trần Gia	Hiếu		Kinh	03/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.60	37.0		66.60	
128	Lê Phi	Yến	x	Kinh	01/01/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	30.50	36.0		66.50	
129	Thái Ngô Huỳnh	Như	x	Kinh	29/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	29.50	37.0		66.50	
130	Phạm Gia	Hào		Kinh	04/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	29.50	37.0		66.50	
131	Lê Thảo	Vy	x	Kinh	18/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.50	37.0		66.50	
132	Nguyễn Như	Anh	x	Kinh	24/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	29.20	37.0		66.20	
133	Đỗ Phương	Thảo	x	Kinh	18/07/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	30.10	36.0		66.10	
134	Tăng Ngọc Minh	Thư	x	Kinh	17/07/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	30.10	36.0		66.10	
135	Lý Hữu	Giào		Kinh	01/04/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.90	36.0		65.90	
136	Huỳnh Kiều	Loan	x	Kinh	11/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	28.80	36.0	1.00	65.80	
137	Thiều Quang	Tỳ		Kinh	01/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	29.80	36.0		65.80	
138	Trần Bảo	Châu	x	Kinh	02/10/2008	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.80	36.0		65.80	
139	Trần Quốc	Phong		Kinh	25/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	28.70	36.0	1.00	65.70	
140	Tăng Nguyễn Quốc	Thái		Kinh	08/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	28.70	36.0	1.00	65.70	

TAO
 G
 THÔNG
 AM
 NYW

2023
 11
 11

TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
141	Tạ Yến	Vy	x	Kinh	07/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.70	36.0		65.70	
142	Đào Minh	Thư	x	Kinh	05/10/2007	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	30.60	34.0	1.00	65.60	
143	Phan Chí	Khang		Kinh	20/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	29.60	36.0		65.60	
144	Nguyễn Ngọc Đan	Thuý	x	Kinh	08/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.60	36.0		65.60	
145	Trương Mỹ	Ngọc	x	Kinh	15/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	28.60	36.0	1.00	65.60	
146	Lương Thuý	Vy	x	Kinh	30/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	29.50	35.0	1.00	65.50	
147	Tô Nhật	Duy		Kinh	03/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	29.50	36.0		65.50	
148	Huỳnh Phước	Thanh		Kinh	16/02/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.50	36.0		65.50	
149	Đỗ Trung	Thật		Kinh	24/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.50	36.0		65.50	
150	Lê Quốc	Ninh		Kinh	19/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	28.50	36.0	1.00	65.50	
151	Dương Nguyễn	Huỳnh		Kinh	09/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	28.30	36.0	1.00	65.30	
152	Đỗ Như	Ý	x	Kinh	21/12/2007	TP Cà Mau, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.30	36.0		65.30	
153	Nguyễn Nhựt	Huy		Kinh	23/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	28.20	36.0	1.00	65.20	
154	Nguyễn Thảo	Quyên	x	Kinh	06/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	28.20	36.0	1.00	65.20	
155	Võ Khải	Anh		Kinh	22/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	29.10	36.0		65.10	
156	Cao Thị Diệu	Hà	x	Kinh	31/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.10	36.0		65.10	
157	Nguyễn Chí	Bảo		Kinh	26/06/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	29.00	36.0		65.00	
158	Phan Ngọc	Hà	x	Kinh	15/01/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	29.00	35.0	1.00	65.00	
159	Nguyễn Duy	Khanh		Kinh	19/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.90	36.0	1.00	64.90	
160	Đoàn Công	Chức		Kinh	26/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.90	36.0		64.90	
161	Thái Minh	Khái		Kinh	21/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	28.80	36.0		64.80	
162	Hồ Khánh	Băng	x	Kinh	16//10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	28.70	36.0		64.70	
163	La Ngọc	Chúc	x	Kinh	01/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.70	36.0		64.70	
164	Nguyễn Hạ	Vy	x	Kinh	09/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.60	36.0	1.00	64.60	
165	Lư Hữu	Nghĩa		Kinh	09/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.60	36.0		64.60	
166	Châu Thị Bích	Ngọc	x	Kinh	23/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.60	36.0		64.60	
167	Nguyễn Kỳ	Phương	x	Kinh	10/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.60	35.0		64.60	
168	Nguyễn Trần Huỳnh	Thư	x	Kinh	23/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.50	36.0	1.00	64.50	
169	Trần Chí	Đàm		Kinh	15/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	29.50	34.0	1.00	64.50	
170	Trần Tuấn	Kiệt		Kinh	01/05/2008	Phú Tân, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.40	36.0		64.40	
171	Huỳnh Hồng	Hạnh	x	Kinh	07/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.40	36.0		64.40	
172	Nguyễn Nhựt	Huy		Kinh	15/09/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	28.40	36.0		64.40	
173	Trịnh Trường	Thịnh		Kinh	14/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	28.30	36.0		64.30	
174	Trương Văn	Vàng		Kinh	11/04/2007	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	29.20	35.0		64.20	
175	Điệp Tiểu	Băng	x	Kinh	04/03/2007	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.20	36.0		64.20	
176	Huỳnh Nhật	Minh		Kinh	19/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	29.20	35.0		64.20	

TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
177	Ngô Văn	Lợi		Kinh	20/01/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	27.90	36.0		63.90	
178	Dương Thu	Huyền	x	Kinh	22/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	27.70	36.0		63.70	
179	Huỳnh Tiến	Đạt		Kinh	04/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	29.70	34.0		63.70	
180	Trần Khả	My	x	Kinh	12/07/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	28.40	34.0	1.00	63.40	
181	Lê Khánh	Băng	x	Kinh	02/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	28.20	34.0	1.00	63.20	
182	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	x	Kinh	12/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.90	34.0	1.00	62.90	
183	Danh Văn	Khánh	x	Khome	24/02/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	27.90	34.0	1.00	62.90	
184	Trần Lam	Thiên		Kinh	29/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.80	34.0	1.00	62.80	
185	Võ Hoàng	Lên		Kinh	04/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	28.50	34.0		62.50	
186	Phan Đăng	Khôi		Kinh	11/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	28.50	34.0		62.50	
187	Lê Anh	Thư	x	Kinh	11/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.40	34.0		62.40	
188	Lê Trọng	Phúc		Kinh	27/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.40	34.0	1.00	62.40	
189	Danh Thị	Ngân	x	Khome	10/09/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	27.30	34.0	1.00	62.30	
190	Ngô Chí	Nguyễn		Kinh	30/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.30	34.0	1.00	62.30	
191	Lữ Triều	Phú		Kinh	27/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	29.20	32.0	1.00	62.20	
192	Nguyễn Hồng	Hạnh		Kinh	04/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.20	34.0		62.20	
193	Nguyễn Trọng	Nhân		Kinh	16/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.10	34.0		62.10	
194	Phạm Phương	Trầm	x	Kinh	13/07/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	27.90	34.0		61.90	
195	Lê Như	Quỳnh	x	Kinh	10/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	27.90	34.0		61.90	
196	Tăng Huyền	Trần	x	Kinh	15/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	27.60	34.0		61.60	
197	Đặng Trọng	Ân		Kinh	28/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	26.60	34.0	1.00	61.60	
198	Trần Vũ Bảo	Hân	x	Kinh	07/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	27.50	34.0		61.50	
199	Điệp Quang	Minh		Kinh	10/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	27.30	34.0		61.30	
200	Quách Tổ	Quyên	x	Kinh	14/07/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	27.10	34.0		61.10	
201	Nguyễn Chí	Nguyễn		Kinh	09/12/2008	Đầm Dơi, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	28.10	33.0		61.10	
202	Ngô Phạm	Quốc		Kinh	22/08/2008	Trần Văn Thời, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	27.00	34.0		61.00	
203	Nguyễn Chí	Hào		Kinh	18/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	27.90	33.0		60.90	
204	Trần Thanh	Nhật		Kinh	08/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	26.90	34.0		60.90	
205	Trương Nhật	Tân		Kinh	04/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	28.90	32.0		60.90	
206	Phạm Thảo	Duy	x	Kinh	08/04/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	26.90	34.0		60.90	
207	Trần Như	Ý	x	Kinh	14/04/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	26.70	34.0		60.70	
208	Phan Khánh	Ngọc	x	Kinh	04/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.60	32.0	1.00	60.60	
209	Huỳnh Diệp Thuý	Lam	x	Kinh	12/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	26.60	34.0		60.60	
210	Ngô Văn	Nhân		Kinh	14/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	26.50	34.0		60.50	
211	Lê Kim	Hiền	x	Kinh	09/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	26.50	34.0		60.50	
212	Võ Chí	Lợi		Kinh	30/09/2008	U Minh, Cà Mau	Nam Thái A	Ấp Bền, Kiên Giang	26.50	34.0		60.50	

TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
213	Phạm Hoài	Anh		Kinh	24/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	26.30	34.0		60.30	
214	Phạm Tấn	Phát		Kinh	05/11/2007	Trần Văn Thời, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	27.30	32.0	1.00	60.30	
215	Huỳnh Nhựt	Duy		Kinh	26/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.10	32.0	1.00	60.10	
216	Lâm Gia	Bảo		Khome	20/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	27.00	32.0	1.00	60.00	
217	Trương Thái	Bảo		Kinh	20/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	26.90	32.0	1.00	59.90	
218	Dương Chí	Khang		Kinh	17/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.80	31.0	1.00	59.80	
219	Trần Thế	Hiên		Kinh	30/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	26.80	32.0	1.00	59.80	
220	Lý Hồng	The	x	Kinh	26/09/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	26.80	32.0	1.00	59.80	
221	Bùi Phước	Thịnh		Kinh	25/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	26.70	32.0	1.00	59.70	
222	Châu Yến	Vi	x	Kinh	14/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.70	34.0		59.70	
223	Dương Huỳnh	Như	x	Kinh	28/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	26.60	32.0	1.00	59.60	
224	Phạm Hiếu	Thuận	x	Kinh	10/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	27.50	32.0		59.50	
225	Lý Bảo	Ngọc	x	Khome	11/01/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	26.30	32.0	1.00	59.30	
226	Nguyễn Trọng	Nhân		Kinh	12/04/2008	U Minh, Cà Mau	Dương Bá Trạc	TP Hồ Chí Minh	27.30	32.0		59.30	
227	Lý Nguyễn Hải	Nam		Kinh	23/11/2007	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	26.20	32.0	1.00	59.20	
228	Lâm Ngọc	Trầm	x	Kinh	01/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	26.80	32.0		58.80	
229	Nguyễn Chí	Phát		Kinh	15/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	25.60	32.0	1.00	58.60	
230	Lý Trọng	Nguyễn		Kinh	25/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	25.60	32.0	1.00	58.60	
231	Huỳnh Nhật	Huy		Kinh	06/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	26.60	32.0		58.60	
232	Nguyễn Minh	Quang		Kinh	26/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	27.40	30.0	1.00	58.40	
233	Ngô Ngọc	Châu	x	Kinh	10/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	26.40	32.0		58.40	
234	Điệp Anh	Kỳ		Kinh	28/09/2008	TP Bạc Liêu, Bạc Liêu	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	26.40	32.0		58.40	
235	Danh Văn	Nghĩa		Khome	28/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	27.30	30.0	1.00	58.30	
236	Huỳnh Gia	Lý	x	Khome	09/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	25.10	32.0	1.00	58.10	
237	Lê Thành	Đạt		Kinh	22/06/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	27.10	31.0		58.10	
238	Nguyễn Như	Mộng	x	Kinh	04/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	26.10	32.0		58.10	
239	Nguyễn Ngọc	Yên	x	Kinh	28/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	25.70	32.0		57.70	
240	Phạm Gia	Hân	x	Kinh	16/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.70	32.0		57.70	
241	Lý Kỳ	Duyên	x	Kinh	26/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.60	32.0		57.60	
242	Nguyễn Thuỳ	Trần	x	Kinh	06/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	25.60	31.0	1.00	57.60	
243	Lê Thuý	Huỳnh	x	Kinh	29/07/2008	Trần Văn Thời, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.60	32.0		57.60	
244	Châu Hữu	Bằng		Kinh	29/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	26.50	31.0		57.50	
245	Nguyễn Phú	Thịnh		Kinh	16/09/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	25.40	32.0		57.40	
246	Từ Nguyên	Triệu		Kinh	12/07/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	27.20	29.0	1.00	57.20	
247	Lư Chí	Nhân		Kinh	11/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.00	32.0		57.00	
248	Nguyễn Tiến	Dương		Kinh	24/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	25.90	30.0	1.00	56.90	

TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
249	Dương Nguyễn	Dương		Kinh	19/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.90	31.0		56.90	
250	Phạm Ngọc	Nhã	x	Kinh	15/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	25.60	31.0		56.60	
251	Trần Trọng	Tinh		Kinh	17/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	26.40	29.0	1.00	56.40	
252	Nguyễn Trung	Hậu		Kinh	04/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	26.20	30.0		56.20	
253	Châu Huỳnh	Hiếu		Kinh	20/12/2007	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	24.20	32.0		56.20	
254	Huỳnh Lâm	Thiên		Kinh	01/06/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	26.10	30.0		56.10	
255	Nguyễn Phúc	Hậu		Kinh	09/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	24.70	30.0	1.00	55.70	
256	Dương Công	Lực		Kinh	25/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	25.50	30.0		55.50	
257	Phạm Ngọc	Trâm	x	Kinh	03/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	25.40	30.0		55.40	
258	Phạm Ngọc	Thảo	x	Kinh	26/10/2008	Trần Văn Thời, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.30	30.0		55.30	
259	Lê Chí	Tâm		Kinh	14/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	26.20	28.0	1.00	55.20	
260	Đỗ Lâm	Thái		Kinh	08/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.20	30.0		55.20	
261	Nguyễn Ngọc The	May	x	Kinh	01/05/2008	Bình Long, Bình Phước	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	26.10	29.0		55.10	
262	Lâm Chánh	Huy		Kinh	01/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	25.00	30.0		55.00	
263	Phạm Công	Lý		Kinh	19/10/2007	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	25.90	29.0		54.90	
264	Nguyễn Hoàng	Bảo		Kinh	26/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	24.80	29.0	1.00	54.80	
265	Phan Trung	Kiên		Kinh	21/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	24.70	30.0		54.70	
266	Trần Tuấn	Kiệt		Kinh	20/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	25.30	28.0	1.00	54.30	
267	Phạm Minh	Khôi		Kinh	11/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	24.20	29.0	1.00	54.20	
268	Trần Phong	Phú		Kinh	15/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	25.20	28.0	1.00	54.20	
269	Quách Như	Ý	x	Kinh	17/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	24.20	30.0		54.20	
270	Nguyễn Ninh	Thuận		Kinh	01/06/2008	Long Mỹ, Hậu Giang	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	24.20	30.0		54.20	
271	Phan Tấn	Phúc		Kinh	12/07/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	24.20	30.0		54.20	
272	Nguyễn Chí	Bảo		Kinh	11/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	25.10	28.0	1.00	54.10	
273	Huỳnh Văn	Lộc		Kinh	17/12/2008	Đầm Dơi, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	24.10	30.0		54.10	
274	Trịnh Bảo	Trọng		Kinh	13/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.00	29.0		54.00	
275	Đặng Chí	Tài		Kinh	22/02/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	23.90	30.0		53.90	
276	Lê Nhựt	Hào		Kinh	04/09/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	24.80	28.0	1.00	53.80	
277	Lý Chí	Nguyễn		Kinh	21/07/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	24.60	29.0		53.60	
278	Huỳnh Anh	Thư	x	Kinh	11/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	24.50	29.0		53.50	
279	Mai Tấn	Phát		Kinh	19/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Lâm	24.10	28.0	1.00	53.10	
280	Võ Mi	Non	x	Kinh	19/04/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	25.10	28.0		53.10	
281	Trần Bảo	Thị	x	Kinh	04/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	23.80	28.0	1.00	52.80	
282	Nguyễn Minh	Nhí		Kinh	22/07/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	24.50	28.0		52.50	
283	Đỗ Tường	Vy	x	Kinh	09/04/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	25.40	27.0		52.40	
284	Trần Minh	Thuần		Kinh	22/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	25.40	27.0		52.40	

TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
285	Lý Quốc	Toàn		Kinh	12/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	24.30	28.0		52.30	
286	Nguyễn Văn	Đời		Kinh	05/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	25.10	26.0	1.00	52.10	
287	Nguyễn Huyền	Trần	x	Kinh	12/03/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	25.10	27.0		52.10	
288	Nguyễn Thảo	Vy	x	Kinh	08/07/2008	TP Cà Mau, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	24.10	28.0		52.10	
289	Lư Thành	Tỷ		Kinh	04/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	24.00	28.0		52.00	
290	Phạm Nhựt	Tân		Kinh	08/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	24.00	27.0	1.00	52.00	
291	Tô Y	Lel	x	Kinh	08/09/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	23.80	28.0		51.80	
292	Đoàn Hữu	Lùng		Kinh	27/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	24.80	26.0	1.00	51.80	
293	Huỳnh Mai Thị Ngọc Yển		x	Khome	03/07/2008	Long Phú, Sóc Trăng	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	22.60	28.0	1.00	51.60	
294	Danh Thị Thuý	Sang	x	Khome	12/5/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	22.40	28.0	1.00	51.40	
295	Nguyễn Thị Thuý	Trang	x	Kinh	19/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	23.30	28.0		51.30	
296	Nguyễn Hoài	Thanh		Kinh	18/06/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	23.30	28.0		51.30	
297	Lý Kim	Ngà	x	Kinh	21/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	23.30	28.0		51.30	
298	Hứa Chấn	Huy		Kinh	15/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	23.20	28.0		51.20	
299	Nguyễn Văn	Lý		Kinh	08/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	23.20	28.0		51.20	
300	Ngô Nguyễn Minh	Thư	x	Kinh	12/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	23.20	28.0		51.20	
301	Đặng Quốc	Vương		Kinh	17/10/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	23.10	27.0	1.00	51.10	
302	Nguyễn Thuý	Vy	x	Kinh	08/07/2008	TP Cà Mau, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	24.00	27.0		51.00	
303	Đào Ngọc	Tuyền	x	Kinh	21/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	22.90	28.0		50.90	
304	Lư Ngọc	Qui		Kinh	30/06/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	23.80	27.0		50.80	
305	Lư Trọng	Nghĩa		Kinh	08/12/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	22.70	28.0		50.70	
306	Tăng Nhựt	Trường		Kinh	25/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	22.60	28.0		50.60	
307	Dương Như	Quỳnh	x	Kinh	11/11/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	22.40	28.0		50.40	
308	Lương Chí	Khanh		Kinh	21/03/2007	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	24.40	25.0	1.00	50.40	
309	Nguyễn Thảo	Vy	x	Kinh	28/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	22.30	27.0	1.00	50.30	
310	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo		Kinh	17/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	23.20	26.0	1.00	50.20	
311	Nguyễn Chí	Vĩ		Kinh	17/02/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	23.70	26.0		49.70	
312	Phạm Đăng	Khoa		Kinh	27/07/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	23.60	26.0		49.60	
313	Trần Bình	Trọng		Kinh	03/08/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Mai	Khánh Tiến	21.40	28.0		49.40	
314	Dương Minh	Thành		Kinh	10/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	23.30	26.0		49.30	
315	Nguyễn Gia	Vĩnh		Kinh	24/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	21.30	28.0		49.30	
316	Trần Khánh	Duy		Kinh	15/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	23.30	25.0	1.00	49.30	
317	Võ Hoàng	Thắng		Kinh	25/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	23.20	26.0		49.20	
318	Nguyễn Trọng	Nguyễn		Kinh	26/07/2008	Càng Long, Trà Vinh	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	22.90	25.0	1.00	48.90	
319	Nguyễn	Kha		Kinh	30/11/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	22.70	25.0	1.00	48.70	
320	Nguyễn Hải	Đặng		Kinh	29/08/2008	Năm Căn, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	22.50	25.0	1.00	48.50	



TT	Họ và tên		Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (huyện, tỉnh)	Học sinh trường THCS	Xã, phường	Tổng điểm trung bình các môn 4 năm học	Tổng điểm kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học	Điểm ưu tiên, KK	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
321	Ngô Võ Thiên	Bảo		Kinh	06/03/2008	TP Cà Mau, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	23.40	25.0		48.40	
322	Phạm Phúc	Lợi		Kinh	11/05/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	22.40	25.0	1.00	48.40	
323	Võ Thành	Lên		Kinh	07/05/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Bình Khiêm	Khánh Lâm	22.20	25.0	1.00	48.20	
324	Dương Thế	Mạnh		Kinh	28/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	20.90	27.0		47.90	
325	Nguyễn Khánh	Linh	x	Kinh	19/03/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	21.90	26.0		47.90	
326	Dương Chấn	Khang		Kinh	26/07/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	20.90	27.0		47.90	
327	Trương Gia	Huy		Kinh	26/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	20.80	27.0		47.80	
328	Dương Duy	Khải		Kinh	29/07/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	22.60	24.0	1.00	47.60	
329	Đỗ Minh	Hải		Kinh	29/10/2007	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	21.50	25.0	1.00	47.50	
330	Trần Khánh	Băng	x	Kinh	20/01/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	21.50	26.0		47.50	
331	Trần Văn	Hưng		Kinh	09/06/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	21.10	25.0	1.00	47.10	
332	Tăng Gia	Phú		Kinh	16/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	21.30	24.0	1.00	46.30	
333	Đinh Trọng	Phúc		Kinh	25/12/2008	U Minh, Cà Mau	Nguyễn Trung Trực	Khánh Hoà	21.30	25.0		46.30	
334	Dương Phát	Tài		Kinh	14/08/2007	U Minh, Cà Mau	Lê Hồng Phong	Khánh Lâm	21.80	23.0	1.00	45.80	
335	Lê Gia	Huy		Kinh	25/10/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	22.70	22.0		44.70	
336	Nguyễn Duy	Kiện		Kinh	25/08/2008	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	21.00	23.0		44.00	
337	Đặng Chí	Hiếu		Kinh	15/12/2008	Bình Dương	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	21.40	22.0		43.40	
338	Nguyễn Duy	Tường		Kinh	28/07/2007	U Minh, Cà Mau	Lý Tự Trọng	Khánh Hội	21.10	22.0		43.10	

HD TUYỂN SINH XÁC NHẬN

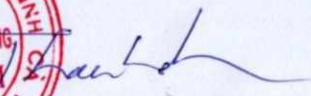
CÁN BỘ XÉT DUYỆT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT

Danh sách này có 338 học sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2023-2024

Danh sách này có Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2023-2024

Khánh Lâm, ngày 02 tháng 8 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH


Huỳnh Thanh Dũng

....., ngày tháng năm 2023
GIÁM ĐỐC